

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi phí xây dựng
**Hạng mục: Đập dâng Phú Hòa (phần xây dựng, cơ khí, nhà quản lý vận hành và
đường thi công) thuộc gói thầu số 01-EC**

**Dự án: Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu
thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn; Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 30/12/2014, Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 29/6/2015, Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 và Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 thuộc dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công cầu kiện Tám bê tông gia cố mái đê và ống buy chân kè của gói thầu số 01-EC thuộc dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi phí xây dựng Hạng mục Nạo vét lòng sông, xây dựng đê tuyến sông Hà Thanh đoạn từ Hạ lưu đập Phú Hòa đến cầu Đôi (từ K₂+292,2m đến K₃+453,74m) thuộc gói thầu số 01-EC, dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 3185/UBND-KT ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh về một số nội dung về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục đập dâng Phú Hòa thuộc dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Theo các Quyết định của Sở Nông nghiệp và PTNT số 2962/QĐ-SNN ngày 09/9/2015 về phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, lập Thiết kế bản vẽ thi công; số 4363/QĐ-SNN ngày 14/12/2015 về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 01-EC; số 485/QĐ-SNN ngày 01/3/2016 về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát, hạng mục Nạo vét lòng sông, xây dựng đê và công trình trên đê tuyến sông Hà Thanh (từ cầu sông Ngang đến cầu Đôi), sông Dinh và đê tả sông Hà Thanh (thượng lưu cầu sông Ngang) nối tiếp đê hữu sông Cây Me (đến QL19) thuộc dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 146/TTr-BQL ngày 26/6/2017 và ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2205/SNN-QLXDCT ngày 23/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công Hạng mục Đập dâng Phú Hòa (phần xây dựng, cơ khí, nhà quản lý vận hành và đường thi công) thuộc gói thầu số 01-EC, dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn.

2. Tên gói thầu: Gói thầu số 01-EC: Khảo sát, lập thiết kế BVTC và thi công xây dựng tuyến sông Hà Thanh (từ cầu sông Ngang đến cầu Đôi), sông Dinh và đê tả sông Hà Thanh (thượng lưu cầu sông Ngang) nối tiếp đê hữu sông Cây Me (đến QL19).

Hạng mục: Đập dâng Phú Hòa (phần xây dựng, cơ khí, nhà quản lý vận hành và đường thi công).

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp III.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế BVTC công trình: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Ninh Bình.

7. Chủ nhiệm công trình: Thạc sỹ Tống Văn Phê.

8. Nội dung thiết kế và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

8.1. Nội dung thiết kế:

- Hạng mục đập dâng: Xây dựng đập dâng kết cấu bằng bê tông cốt thép M300 (dùng xi măng bền sun fat) cách tuyến đập cũ 50m về phía hạ lưu, chiều rộng đập 72m (kể cả trụ pin, trụ biên và khoang tràn tự do); bao gồm 05 cửa xả sâu rộng 11m và 01 cửa tràn tự do rộng 5m; gia cố nền thân đập bằng cọc đóng bê tông cốt thép M300 dài 33m, chống thấm nền đập bằng cử thép dài 6m; cửa đóng mở dạng cửa phẳng, vật liệu bằng thép không gỉ (SUS 304); vận hành cửa bằng tời điện 10T 2 tang; bố trí cầu giao thông, kết cấu dầm bê tông cốt thép M300, bề rộng ngang toàn cầu 3,9m, tải trọng xe qua cầu H18.

- Hạng mục nhà quản lý: Xây dựng nhà quản lý vận hành, nhà chứa phai và tường rào, công ngõ. Diện tích đất khu vực xây dựng 682m², diện tích xây dựng nhà quản lý 82,3m², diện tích nhà chứa phai 37,2 m². Kết cấu nhà khung dầm bê tông cốt thép M200, loại nhà cấp IV. Lắp đặt hệ thống cấp điện chiếu sáng và cấp nước sinh hoạt trong nhà.

8.2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
I	Thông số chung		
1	Vị trí tuyến đập	Cách tuyến đập hiện tại 50m về phía hạ lưu	
2	Cấp công trình: Đập BTCT trên nền loại C, chiều cao 5-10m		cấp III
3	Tần suất đảm bảo tưới	%	85
4	Tần suất lũ thiết kế	%	1,5
5	Tần suất mực nước triều thiết kế	%	1
6	Tần suất lưu lượng dẫn dòng thi công	%	10
7	Lưu lượng lũ P=5% theo thiết kế đề	m ³ /s	634,45
8	Lưu lượng lũ P=10% thiết kế	m ³ /s	261,71
II	Quy mô đập dâng		
1	Hình thức đập	Đập có cửa van phẳng điều tiết kết hợp tràn tự do	
2	Kết cấu	Bê tông cốt thép, xi măng bền sun fat.	

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
3	Cao độ đáy sông thiết kế	m	- 2.10
4	Cao độ đỉnh đê thiết kế thượng lưu đập	m	+ 4.50
5	Cao độ đỉnh đê thiết kế hạ lưu đập	m	+ 3.90
6	Cao độ MN lũ P=5% thượng lưu đập	m	+2.91
7	Cao độ MN lũ P=5% hạ lưu đập	m	+2.89
8	Cao độ ngưỡng tràn	m	- 2.10
9	Cao độ mực nước thiết kế trước đập (mực nước dâng tưới)	m	+ 1.50 (MN đập hiện trạng +1.40m)
10	Cao độ đỉnh đập (bờ, trụ biên)	m	+ 4.50
11	Cao độ đỉnh trụ pin	m	+ 3.30
12	Tổng số cửa	cửa	05
13	Bề rộng mỗi cửa	m	11,0
14	Tổng chiều rộng thoát nước qua cửa	m	55,0
15	Bề rộng tràn tự do	m	10,0
16	Bề rộng tràn tự do theo chiều ngang sông	m	5,0
17	Cao trình ngưỡng tràn tự do	m	+1.50
18	Xử lý ổn định nền đập	Cọc bê tông cốt thép, tổng số 260 cọc, mỗi cọc dài 33m	
19	Xử lý thấm qua nền đập	Cừ thép SPIII, dài L=6m	
20	Bề rộng ngang đập kể cả trụ pin, trụ biên và khoang tràn tự do	m	72,00
21	Chiều dài ngưỡng đập	m	10,0
22	Chiều dài bể tiêu năng	m	10,0
23	Cao trình đáy bể tiêu năng	m	- 3.40
24	Chiều sâu bể tiêu năng	m	1,30
25	Cao trình sân sau	m	- 2.10
26	Chiều dài gia cố sân sau	Dài 30,0m, bằng bê tông cốt thép và đá hộc trong khung bê tông cốt thép	
27	Tổng lưu lượng tháo lũ P=5% tính toán	m ³ /s	673,4
III	Cầu giao thông qua đập		
1	Tải trọng thiết kế		H18
2	Cao trình mặt cầu	m	+4,50
3	Kết cấu	Dạng cầu dầm bê tông cốt thép M300, dầm dạng chữ T	
4	Bề rộng ngang toàn cầu	m	+3,90
5	Bề rộng mặt cầu	m	+3,50

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
6	Tổng số nhịp cầu	nhịp	06
7	Tổng chiều dài cầu	m	72,00 (Hết trụ biên)
8	Chiều dài nhịp	Bao gồm 05 nhịp dài 12,55m và 01 nhịp dài 6,45m	
IV	Thiết bị cơ khí		
1	Cửa phẳng (BxH) và các chi tiết đặt sẵn	Bảng thép không gỉ SUS -304, kích thước (11x3,8)m	
2	Số bộ cửa tràn	Cửa	05
3	Thiết bị đóng mở	Tời điện 10T 2 tang (đặt trên dàn van)	
4	Bộ phai sửa chữa vận hành	01 bộ gồm 06 phai bằng thép CT38, kích thước mỗi phai (11x0,6)m	
5	Thiết bị đóng mở phai sửa chữa	Pa lăng điện 7,5T, chạy trên hệ ray	
V	Nhà quản lý vận hành		
1	Vị trí khu quản lý	Tại vị trí nhà hiện trạng (đầu đập bên phải), cao độ nền +3.50m	
2	Diện tích khu đất xây dựng	m	(22x31)m
3	Diện tích xây dựng nhà QL	m	(7,1x11,6)m
4	Diện tích xây dựng nhà chứa phai	m	(3,2x12,5)m
5	Kết cấu nhà	Khung dầm BTCT M200	
6	Loại, cấp nhà	cấp IV (01 tầng)	

9. Dự toán chi phí xây dựng: 67.560.248.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, năm trăm sáu mươi triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng (phần xây dựng, cơ khí, nhà quản lý vận hành và đường thi công): 65.764.867.000 đồng;
- Chi phí hạng mục chung: 1.795.381.000 đồng;
 - + Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công: 677.378.000 đồng;
 - + Chi phí bảo hiểm công trình xây dựng: 1.118.003.000 đồng.

10. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương.

11. Các nội dung khác:

Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công giải quyết các nội dung tồn tại trong hồ sơ thiết kế nêu tại điểm 3, Mục III, Văn bản số 2205/SNN-QLXDCT ngày 23/6/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT khi triển khai thi công cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2018.

13. Phương thức thực hiện: Theo Luật Xây dựng.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình, các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các Sở, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. *Ue*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 (15b) *u*

